

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/HNGĐ-ST

Ngày 14-12-2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Phạm Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 287/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị P; nơi cư trú: Thôn GP, xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn T; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn GP, xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng, đã bị Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2014/QĐST-VDS ngày 27 tháng 3 năm 2014; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị P trình bày: Chị và anh Vũ Văn T, sinh năm 1977, đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn GP, xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng kết hôn với nhau vào ngày 14-02-2001 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký

kết hôn tại UBND xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận đến năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hòa hợp, mặt khác do anh T nghiện ma túy nên vợ chồng đã xảy ra bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh T đã bỏ nhà đi từ tháng 7/2010 đến nay không trở về. Sau khi anh T bỏ đi, chị đã tìm kiếm anh T nhiều nơi nhưng không có kết quả. Anh T bỏ đi biệt tích không có tin tức gì nên chị đã có đơn yêu cầu tuyên bố anh T là người mất tích. Tại Quyết định số 01/2014/QĐST-VDS ngày 27-3-2014 Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng đã tuyên bố anh Vũ Văn T là người mất tích. Từ đó đến nay, anh T không trở về gia đình và địa P, chị và gia đình cũng không có tin tức gì về anh T. Nay chị xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn T.

Về con chung: Chị và anh Vũ Văn T có một con chung là Vũ P T, sinh ngày 06-7-2001, hiện nay đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành yêu cầu của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án như việc giao nộp chứng cứ, tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự, Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, xử cho chị Phạm Thị P được ly hôn với anh Vũ Văn T. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Vũ P T, sinh ngày 06-7-2001 hiện nay đã trưởng thành, chị P không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị P

không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Vũ Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn GP, xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Phạm Thị P và anh Vũ Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Anh Vũ Văn T là bị đơn đã bị Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng tuyên bố là người mất tích theo Quyết định số 01/2014/QĐST-VDS ngày 27-3-2014 đến nay không trở về và cũng không có tin tức gì. Tại phiên tòa, chị Phạm Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Phạm Thị P, bị đơn anh Vũ Văn T.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị P và anh Vũ Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 14-02-2001, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận được thời gian đầu và có một con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2010 do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh T đã bỏ nhà đi tháng 7/2010 đến nay không về gia đình. Ngày 27-3-2014 Tòa án nhân dân huyện VB, Hải Phòng đã tuyên bố anh Vũ Văn T là người mất tích theo Quyết định số 01/2014/QĐST-VDS. Nay chị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mặt khác anh T là người đã bị Tòa án tuyên bố là người mất tích. Vì vậy, yêu cầu của chị Phạm Thị P xin ly hôn với anh Vũ Văn T phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự, Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị P và anh Vũ Văn T có một con chung là Vũ P T, sinh ngày 06-7-2001, hiện nay đã trưởng thành. Chị P không yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị P không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Khoản 1 Điều 6 và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị P được ly hôn với anh Vũ Văn T.
2. Về con chung: Chị Phạm Thị P và anh Vũ Văn T có một con chung là Vũ P T, sinh ngày 06-7-2001, hiện nay đã trưởng thành. Chị P không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị P không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Chị Phạm Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị P đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017336 ngày 05-10-2020. Chị P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện VB,
- Chi cục THADS huyện VB;
- UBND xã TH huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền